

Bản án số: 72/2024/DSST

Ngày: 12/9/2024

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Giang Nam

2. Ông Hoàng Duy Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện

C.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS, ngày 08/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 57/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A (ACB)

Địa chỉ: 442 Q, phường E, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P– Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm V – Nhân viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP A. *Có mặt*

Bị đơn: Ông Lương M, sinh năm 1951 (đã chết)

Bà Võ Thị H, sinh năm 1953. *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Hiện trú tại: Buôn P, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M:

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1953. *Có mặt*

- Anh Lương Văn C, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

- Anh Lương Văn S, sinh năm 1975. *Có mặt*

- Anh Lương Văn L, sinh năm 1977. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1985. *Vắng mặt*

Địa chỉ: Buôn P, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1989. *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Chị Lương Thị N, sinh năm 1989. *Vắng mặt*
Địa chỉ: Đường 27, xã T, huyện U, tỉnh Bình Dương
- Chị Lương Thị L, sinh năm 1979. *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn 5, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Lương Văn C, sinh năm 1992. *Vắng mặt*
Địa chỉ: Thôn 2A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:** Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho ông Lương M và bà Võ Thị H căn cứ theo: Hợp đồng cấp tín dụng số QPH.CN.1825.280720 ngày 28/07/2020. Chi tiết như sau:

Hạn mức tín dụng: 460.000.000 đồng. Mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh – Bổ sung vốn lưu động – Vay vốn ngắn hạn - Bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán hàng sắt cơ khí các loại. Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lương M và bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, tính từ ngày kế tiếp của ngày đáo hạn, ACB chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của Khế ước nhận nợ số QPH.CN.1825.280720 (số tham chiếu: 314438809) sang nợ quá hạn do khoản vay kết thúc thời hạn cho vay (đáo hạn).

Dư nợ chưa trả: Tính đến ngày 17/7/2024, ông Lương M và bà Võ Thị H còn nợ ACB các khoản sau:

Dư nợ gốc là 374.995.475 đồng; Tổng dư nợ tiền lãi và lãi phạt chậm trả lãi là 203.816.079 đồng;

Tổng cộng gốc và lãi là: 578.811.554 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

+ Thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 508, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Lương M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410733, số vào sổ cấp GCN: CS 04465 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016.

+ Thẻ chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Lương M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410731, số vào sổ cấp GCN: CS 04463 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016.

Tài sản thế chấp căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.75.250719 ngày 25/07/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 1245; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/07/2019. Cam kết thế chấp tài sản ngày 27/07/2019.

Nay do ông Lương M và bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng vì ông Lương M đã chết nên Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà Võ Thị H và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương M phải trả hết cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 17/7/2024 tổng cộng gốc và lãi là: 578.811.554 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc là 374.995.475 đồng; Tổng dư nợ tiền lãi và lãi phạt chậm trả lãi là 203.816.079 đồng.

Buộc bà Võ Thị H và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lương M còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 18/7/2024 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Lương M và bà Võ Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Lương M tại:

Thửa đất số 508, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Thửa đất số 510, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP A. Tôi xác định vợ chồng tôi hiện còn nợ của ngân hàng tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2024 là: 578.811.554 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc là 374.995.475 đồng; Tổng dư nợ tiền lãi và lãi phạt chậm trả lãi là 203.816.079 đồng;

Về tài sản thế chấp thì khi vay, vợ chồng tôi có thế chấp cho ngân hàng:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 508, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Lương M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410733, số vào sổ cấp GCN: CS 04465 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ ông Lương M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410731, số vào sổ cấp GCN: CS 04463 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016.

Nay do chồng tôi là ông Lương M đã chết nên tôi và các con ruột sẽ có trách nhiệm trả hết số nợ trên cho ngân hàng chậm nhất vào cuối tháng 9/2024.

Quá trình tham gia tố tụng, Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M là anh Lương Văn S trình bày:

Tôi là con ruột của ông Lương M và bà Võ Thị H. Nay tôi thống nhất với lời trình bày của ngân hàng và mẹ tôi là bà Võ Thị H nói trên. Do bố tôi là ông Lương M đã chết nên tôi cùng với mẹ và các anh chị em trong gia đình sẽ có trách nhiệm trả hết số nợ tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 17/7/2024 là: 578.811.554 đồng vào thời gian cuối tháng 9/2024 như mẹ tôi là bà H đã trình bày.

Tại phiên tòa, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M là anh Lương Văn C, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Xét thấy phía nguyên đơn có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ theo quy định tại Điều 299, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 500, Điều 614 và khoản 1 Điều 615 và 651 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cần buộc bị đơn bà Võ Thị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M là anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ tổng cộng gốc và lãi là 578.811.554 đồng (tính đến ngày 17/7/2024).

Ngoài ra, bà H và anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) còn phải trả tiền lãi, lãi phạt chậm trả lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 18/7/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết.

Trường hợp bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP A được quyền xử lý tài sản thế chấp (hoặc quyền yêu cầu thi hành án dân sự) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.75.250719 ngày 25/07/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị H và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M (đã chết) phải trả số tiền vay còn nợ là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại huyện C nên căn cứ vào quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M là anh Lương Văn C, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) đều vắng mặt lần hai không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M nói trên.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy như sau:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp và ý kiến thừa nhận của bị đơn bà Võ Thị H trong quá trình tham gia tố tụng thì đã có cơ sở xác định:

Ngày ngày 28/07/2020, ông Lương M và bà Võ Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số QPH.CN.1825.280720 với Ngân hàng TMCP A để vay số tiền 460.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng. Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Lương M và bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP A. Tính đến ngày 17/7/2024, ông Lương M và bà Võ Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản là: Nợ gốc là 374.995.475 đồng; Nợ tiền lãi và lãi phạt chậm trả lãi là 203.816.079 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 578.811.554 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, nên căn cứ vào Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Lương M và bà Võ Thị H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền còn nợ nói trên, tổng cộng gốc và lãi là: 578.811.554 đồng.

Ngoài ra, ông M và bà H còn phải trả tiền lãi, lãi phạt chậm trả lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 18/7/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng mà các bên đã ký kết.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì bị đơn ông Lương M (sinh năm 1951) đã chết vào ngày 11/7/2021. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Lương M thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm có: Vợ ông M là bà Võ Thị H và các con của ông M là anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L). Còn cha mẹ ruột của ông M đã chết trước ông M.

Di sản thừa kế mà ông M để lại là phần tài sản của mình trong khối tài sản chung vợ chồng đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A là Thửa đất số 508 và thửa đất số 510 cùng tờ bản đồ số 9(14), địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nói trên.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.75.250719 ngày 25/07/2019 thì thửa đất số 508 và thửa đất số 510 cùng tờ bản đồ số 9(14) có giá trị khi thế chấp là 669.516.000 đồng. Như vậy, phần di sản thừa kế mà ông M để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị của 02 thửa đất nói trên tương đương là 334.758.000 đồng.

Đối với số nợ chung tổng cộng gốc và lãi là: 578.811.554 đồng (tính đến ngày 17/7/2024) mà ông M với bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP A thì phần nghĩa vụ trả nợ của ông M là $\frac{1}{2}$ số nợ trên tương ứng với số tiền là 289.405.777 đồng. Như vậy, phần di sản thừa kế mà ông M để lại đủ để thanh toán cho phần nghĩa vụ trả nợ của ông M đối với Ngân hàng TMCP A.

Do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M là bà Võ Thị H và các con của ông M, bà H là anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) được hưởng phần di sản thừa kế của ông M để lại nói trên nên căn cứ theo quy định tại Điều 614 và khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự: Cần buộc bà H và các con là anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) phải có trách nhiệm trả hết số nợ tổng cộng gốc và lãi là 578.811.554 đồng (tính đến ngày 17/7/2024) cho Ngân hàng TMCP A.

Ngoài ra, bà H và anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) còn phải trả tiền lãi, lãi phạt chậm trả lãi phát sinh cho ngân hàng tính từ ngày 18/7/2024 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Để đảm bảo cho khoản nợ vay thì ông Lương M và bà Võ Thị H có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.75.250719 ngày 25/07/2019 với tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 508, tờ bản đồ số 9(14), diện tích 620m², địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410733 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 9(14), diện tích 816m², địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410731, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M.

Xét thấy, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, cần công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa vợ chồng ông M và bà H với ngân hàng có hiệu lực pháp luật. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà H và anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) vẫn không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP A được quyền xử lý tài sản thế chấp (hoặc quyền yêu cầu thi hành án dân sự) để thu hồi số nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

[3] *Về chi phí xem xét, thẩm định:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H và những người người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông M là anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đồng. Do phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên bà H và anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) có trách nhiệm trả số tiền trên cho phía nguyên đơn.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn bà H và những người người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông M là anh C, anh S, anh L, chị H, chị H, chị N và chị L (còn gọi là L) phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là:

$$20.000.000 \text{ đồng} + (178.811.554 \text{ đồng} \times 4\%) = 27.152.462 \text{ đồng}$$

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến phát biểu của Đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 299, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 500, Điều 614 và khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (ACB).

- Buộc bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ là **578.811.554 đồng** (*Năm trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm mười một nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 374.995.475 đồng, nợ tiền lãi và lãi phạt chậm trả lãi là 203.816.079 đồng (lãi tính đến ngày 17/7/2024).

Ngoài ra, bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP A tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/7/2024 của số tiền nợ gốc nói trên và lãi phạt chậm trả lãi cho tới khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số QPH.CN.1825.280720 ngày 28/07/2020.

Anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) chỉ phải trả khoản nợ trên trong phạm vi giá trị di sản do ông Lương M (đã chết) để lại.

- Khi bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L,

chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm trả lại cho bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410733 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410731 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M.

- Trường hợp bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP A được quyền xử lý tài sản thế chấp (hoặc quyền yêu cầu thi hành án dân sự) để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số QPH.BĐCN.75.250719 ngày 25/07/2019 đối với các tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 508, tờ bản đồ số 9(14), diện tích 620m², địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410733 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 510, tờ bản đồ số 9(14), diện tích 816m², địa chỉ: Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 410731, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/07/2016 mang tên hộ ông Lương M.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) phải chịu 3.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định.

Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đã nộp tạm ứng 3.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định nên bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP A 3.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định nói trên.

Về án phí: Bà Võ Thị H và anh Lương Văn C, anh Lương Văn S, anh Lương Văn L, chị Lương Thị H, chị Lương Thị H, chị Lương Thị N, chị Lương Thị L (còn gọi là L) phải chịu 27.152.462 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A 10.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008177 ngày 04/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Văn Thịnh

